

Số: 38/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 418/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp A, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ trước đây: Ấp A, xã Đ, Tp ., tỉnh Tiền Giang).

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H: Bà Nguyễn Thị Phụng H1, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Địa chỉ trước đây: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Phần đất thuộc một phần thửa đất số 290, tờ bản đồ 6 tọa lạc ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long trong quá trình ông Nguyễn Văn B nuôi tôm làm sạt lở của phía bà Nguyễn Thị H ông B đã khắc phục xong.

2.2 Trong thời hạn 03 (ba) năm bắt đầu tính từ ngày 25/02/2026, ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ xây dựng lại đoạn hàng rào có chiều dài 50m tại vị trí hàng rào cũ (vị trí ranh đất) cho bà Nguyễn Thị H với kết cấu như sau: chân tường xây gạch tô lên 0,5m, cột bê tông, lưới B40 cao 1m; Việc ông B xây hàng rào được thực hiện trong 03 lần, mỗi năm xây dựng một lần: lần thứ nhất xây đoạn từ lộ Đal vào 20m, lần thứ hai xây tiếp 15m, lần thứ ba xây đoạn còn lại.

2.3 Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành được giảm 50%: 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn B mỗi người nộp 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng do bà H, ông B là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV8-Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV8-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Rên